SỞ Y TẾ HÀ NỘI
HANOI DEPARTMENT OF HEALTH
TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG
CENTER FOR PREVENTIVE MEDICINE
Địa chỉ/Address: 70 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.
Tel: 0243.773.0178 **Email**: khoaxetnghiem.ytdphn@gmail.com

VILAS 595

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 18.07.05.328

1.Tên mẫu/*Name of sample* **Nước đã qua xử lý**
2.Tên/địa chỉ khách hàng
Name/Address of customer Trạm cấp nước Hồng Kỳ 1
Hồng Kỳ, Sóc Sơn, Hà Nội
3.Mô tả mẫu/*Description* Trong chai nhựa 1 chai x 1,5L, 1 chai x 500ml
4.Ngày nhận mẫu/*Date of receiving* 05/07/2018
5.Người lấy/gửi mẫu/*Sample taking* Khách hàng tự gửi mẫu/*By customer*
6.Kết quả thử nghiệm/*Test result*

TT *No.*	**Tên chỉ tiêu** *Characteristic*	**Phương pháp thử** *Test method*	**Đơn vị** *Unit*	**Kết quả** *Result*	**Giới hạn cho phép** *Regular limit QCVN 01:2009*
1	Màu sắc /Color	Cảm quan /Sensory		Không màu	Không màu
2	Mùi vị /Odor	Cảm quan /Sensory		Không mùi	Không mùi vị
3	Độ đục /Turbidity	Orbeco- TB300IR Turbidimeter	(NTU)	<0,5	≤ 2
4	pH	TCVN 6492:2011		7,5	6,5 – 8,5
5	Nitrit / Nitrite (*)	TCVN 6178: 1996	mg/L	<0,01	≤ 3
6	Nitrat /Nitrate	TCVN 6180:1996	mg/L	<1	≤ 50
7	Amoni /Amonium (*)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	<0,01	≤ 3
8	Sắt tổng số / Iron (*)	TCVN 6177:1996	mg/L	<0,03	≤ 0,3
9	Chỉ số Pecmanganat /Pecmanganate Index	TCVN 6186:1996	mg/L	<0,5	≤ 2
10	Clorua /Chloride (*)	TCVN 6194:1996	mg/L	12,8	≤ 250
11	Độ cứng / Total Calcium and magnesium (*)	TCVN 6224:1996	mg/L	84	≤ 300
12	Mangan tổng số/ Manganese	ISO 15586:2003(E)	mg/L	0,005	≤ 0,3
13	Sunphat /Sunfate	SMEWW4500-SO_4^{2-}E	mg/L	<10	≤ 250

Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm2018/ Hanoi, July 10, 2018

PHÒNG KIỂM NGHIỆM *LABORATORY*	**TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM** *HEAD OF DEPARTMENT*	**KT.GIÁM ĐỐC** *DIRECTOR*
CN. Trần Văn An	**BS. Nguyễn Mạnh Hùng**	PHÓ GIÁM ĐỐC **Nguyễn Thị Kiều Anh**

TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG HÀ NỘI

1. (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ *(*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025*
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/*Test result are valid for the submitted sample(s) only.*
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm y tế dự phòng Hà Nội/ *The test report must not be reproduced without the written approval of Hanoi Center for Preventive Medicine.*
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày trả kết quả/ *Do not receive claim in case of no having stored sample or deadline over 05 days after the result.*
6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm/ *The test result are printed in 02 documents: 01 document is given to customer; 01 document is stored at Department of Laboratories.*

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
HANOI DEPARTMENT OF HEALTH
TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG
CENTER FOR PREVENTIVE MEDICINE
Địa chỉ/Address: 70 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.
Tel: 0243.773.0178 **Email**: khoaxetnghiem.ytdphn@gmail.com

VILAS 595

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/*No.*: 18.07.05.328

1. Tên mẫu: Nước đã qua xử lý
Name of sample
2. Tên/địa chỉ khách hàng: Trạm cấp nước Hồng Kỳ 1
Name/Address of customer Hồng Kỳ, Sóc Sơn, Hà Nội
3. Mô tả mẫu/*Description*: Trong chai nhựa 1 chai x 1,5L, 1 chai x 500mL
4. Ngày nhận mẫu: 05/07/2018
Date of receiving
5. Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi mẫu
Sample taking *By customer*
6. Kết quả thử nghiệm:
Test result

TT *No.*	Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Phương pháp thử *Test method*	Đơn vị *Unit*	Kết quả *Result*	Giới hạn tối đa cho phép *Regular limit* QCVN 01:2009/BYT
1	Coliforms *	TCVN 6187-2:1996	MPN/100mL	**0**	0
2	*Escherichia coli* *	TCVN 6187-2:1996	MPN/100mL	**0**	0

7. Nhận xét: Mẫu nước **đạt** tiêu chuẩn vệ sinh nước ăn uống về phương diện vi sinh vật (theo QCVN 01: 2009/BYT)
Remarks *This sample **complies** with the standard on drinking waters in term of microbiology (according to QCVN 01: 2009/BYT)*

Hà Nội, ngày 09 tháng 07 năm 2018
Hanoi, July 09, 2018

PHÒNG KIỂM NGHIỆM *LABORATORY*	TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM *HEAD OF DEPARTMENT*	KT. GIÁM ĐỐC *DIRECTOR*
ThS. Nguyễn Thành Đông	BS. Phùng Hoàng Yến	PHÓ GIÁM ĐỐC Nguyễn Thị Kiều Anh

TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG HÀ NỘI

1. (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ *(*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025*
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/*Test result are valid for the submitted sample(s) only.*
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm y tế dự phòng Hà Nội/ *The test report must not be reproduced without the written approval of Hanoi Center for Preventive Medicine.*
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 kể từ ngày hẹn trả kết quả/ *Do not receive claim in case of no having stored sample or over 05 days after the result.*
6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm/ *The test result is printed in 02 documents: 01 document is given to customer; 01 document is stored at Department of Laboratories.*